

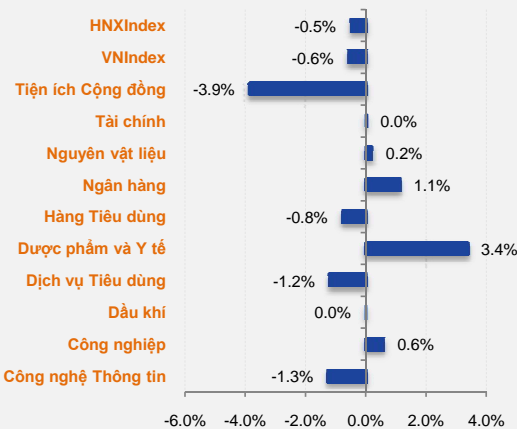


BẢN TIN TUẦN

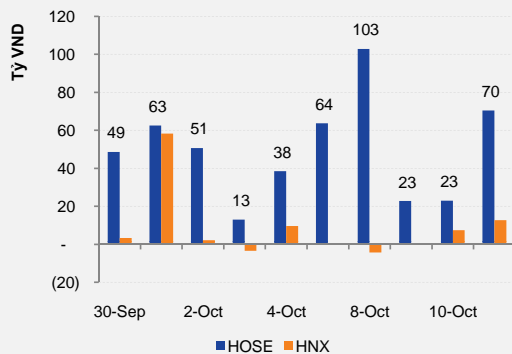
Tuần GD từ: 10/7/2013 - 10/11/2013

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	494.5	↓ -0.6%	60.6	↓ -0.5%
KLGD (trCP)	326.7	↓ -11.8%	149.4	↓ -11.3%
GTGD (tỷ VND)	4,964.3	↓ -8.5%	1,263.5	↓ -3.8%
Tổng cung (trCP)	576.4	↓ -21.7%	289.0	↓ -8.1%
Tổng cầu (trCP)	537.8	↓ -28.7%	253.2	↓ -2.9%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	22.44	↑ 38.8%	4.74	↓ -61%
KL bán (trCP)	11.83	↑ 33.6%	2.97	↑ 9%
GT mua (tỷ VND)	839.2	↑ 68.9%	43.96	↓ -55%
GT bán (tỷ VND)	556.5	↑ 96.3%	28.74	↑ 5%

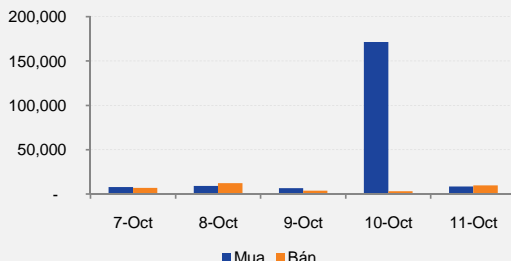
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



THỊ TRƯỜNG DỰ BÁO ĐIỀU CHỈNH KỸ THUẬT - NGƯỠNG HỖ TRỢ CỦA THỊ TRƯỜNG LÀ 485-490 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX VÀ 60 ĐIỂM ĐỐI VỚI HNX-INDEX

Kinh tế vĩ mô

- Thu NSNN 9 tháng đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch - Bộ Tài chính yêu cầu các địa phương rà soát lại các khoản chi chưa cần thiết.

- Dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam cải thiện.

Thị trường chứng khoán

- Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản giảm so với tuần trước. Mức độ giảm điểm của chỉ số chung chịu tác động không nhỏ của nhóm cổ phiếu lớn.

- Nhóm cổ phiếu thuộc ngành nghề mang tính phòng thủ như dược phẩm, y tế, nhóm cổ phiếu được NĐTNN mua mạnh duy trì đà tăng điểm khá. Còn lại đa số cổ phiếu chịu áp lực giảm điểm.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên hai sàn, tập trung vào ngành tài chính ngân hàng, doanh nghiệp sản xuất như sắt thép, dầu khí.

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index tuần qua giảm 0.6%, xuống 494.5 điểm, sau khi tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật 500-510 điểm.

- Chỉ số HNX-Index đảo chiều giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA200 ngày. Kết thúc tuần, HNX-Index giảm 0.5%, xuống 60.6 điểm.

- Chỉ số RSI 14 giảm nhẹ thể hiện tâm lý thận trọng hơn nhưng vẫn ở mức tích cực. Đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đảo chiều giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 500-510 điểm. Đà giảm của chỉ số chung chịu tác động không nhỏ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Mức độ giảm điểm không nhiều với thanh khoản thấp ở giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp từ ngưỡng cản của đường MA200. Thị trường giảm nhẹ với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng. Đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Thị trường dự báo tiếp tục điều chỉnh vào đầu tuần giao dịch tới, với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 490 điểm đối với VN-Index, 60 điểm đối với HNX-Index. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu.

STT	Thông tin cập nhật trong tuần	Quan điểm đánh giá của SHS
1	Thu NSNN 9 tháng đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch - Bộ Tài chính yêu cầu các địa phương rà soát lại các khoản chi chưa cần thiết	<p>Theo Bộ Tài chính, tổng thu cân đối NSNN tháng 9 ước đạt 52,800 tỷ đồng, tăng 5.4% so với mức thực hiện tháng 8. Lũy kế đến hết tháng 9/2013, tổng thu NSNN ước đạt 543,835 tỷ đồng, bằng 66.6% dự toán, thấp hơn mức trung bình khoảng 80% dự toán như các năm trong quá khứ. Tổng chi NSNN tháng 9 và lũy kế tổng chi 9 tháng đầu năm ước đạt 684,590 tỷ đồng, chiếm 70% dự toán, tăng 7.4% so với cùng kỳ năm 2012. Bội chi NSNN 9 tháng đã lên tới 140,755 tỷ đồng, đạt gần 87% mức bội chi mà Quốc hội quyết định trong năm 2013. Như vậy, theo kế hoạch, dự địa cho bội chi NSNN năm 2013 chỉ còn khoảng 21 nghìn tỷ đồng. Dự chi Ngân sách trong quý cuối năm còn 293 nghìn tỷ đồng, bằng 42% tổng số chi đã thực hiện trong 9 tháng đầu năm. Bộ Tài chính đánh giá thận trọng về khả năng hoàn thành nhiệm vụ thu, và khả năng hoàn thành giới hạn bội chi Ngân sách của Quốc hội. Bộ Tài chính đã đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục rà soát các khoản chi đã bố trí trong dự toán, cắt giảm hoặc giãn thời gian thực hiện đối với các nhiệm vụ chưa thực sự cần thiết.</p> <p>Về nguồn bù đắp bội chi, tính đến hết tháng 9/2013, KBNN đã phát hành được 144,812 tỷ đồng trái phiếu và tín phiếu, bằng 75% kế hoạch được giao (193,000 tỷ đồng), tăng mạnh 45.5% so với cùng kỳ năm 2012. Hoạt động phát hành trái phiếu năm 2013 diễn ra khá thuận lợi nhờ thanh khoản hệ thống Ngân hàng dồi dào, dòng tín dụng ra nền kinh tế còn yếu.</p> <p>Bộ Tài chính đã đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội nâng trần bội chi lên 5.3% GDP từ mức 4.8%. Chúng tôi cho rằng nhiều khả năng Quốc hội sẽ thông qua việc nâng trần bội chi, trong bối cảnh nguồn thu ngân sách còn hạn chế do thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế.</p>
2	Dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam cải thiện	<p>Theo Vụ quản lý quỹ, UBCKNN, tính đến giữa tháng 9, giá trị danh mục đầu tư chứng khoán của khối NĐTNN đạt 11.5 tỷ USD, trong đó cổ phiếu niêm yết chiếm 70%, cổ phiếu chưa niêm yết (không tính vốn M&A) chiếm khoảng 9%, trái phiếu ước 18% và tiền mặt chiếm khoảng 3%. Đến cuối tháng 7, dòng vốn FII vào TTCK Việt Nam gấp gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2012. Trong 3 tháng vừa qua, dòng vốn FII vào thị trường suy giảm do tác động từ khả năng thu hẹp gói QE của Mỹ, nhưng 2 tuần trở lại đây bắt đầu có tín hiệu hồi phục. NĐTNN trong tháng 10 tiếp tục đẩy mạnh mua ròng cổ phiếu trên TTCK Việt Nam, tập trung vào nhóm cổ phiếu Ngân hàng, nhóm doanh nghiệp đầu ngành thuộc khối sản xuất.</p> <p>Ngân hàng Nhà nước đã trở lại mua vào USD khi tỷ giá giảm khá nhanh và nguồn cung thuận lợi. Quy mô mua vào và số lượng ngân hàng bán lại hiện không công bố. Xét về lý thuyết, động thái này giúp tăng cung tiền đồng ra nền kinh tế. Mặt khác, cung ngoại tệ tăng trong bối cảnh tỷ giá dự kiến sẽ điều chỉnh về cuối năm cho thấy việc gửi tiền đồng/thực hiện đầu tư đang được đánh giá hấp dẫn hơn.</p>

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Đi ngang

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tuần qua giảm 0.6%, xuống 494.5 điểm, sau khi tăng đến ngưỡng cản kỹ thuật 500-510 điểm.

- KLGD giảm nhẹ khi thị trường giảm điểm. Áp lực cung giá cao khá mạnh. Tuy nhiên lực cầu chờ mua giá thấp cũng khá tích cực.

- Chỉ số RSI 14 giảm xuống 56.5 điểm, tâm lý thị trường vẫn ở mức tích cực. Đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đảo chiều giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật 500-510 điểm. Mức độ giảm điểm chịu tác động không nhỏ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Mức độ giảm không nhiều với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục điều chỉnh vào đầu tuần giao dịch tới, với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 490 điểm. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu.

HNX-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Điều chỉnh	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- Chỉ số HNX-Index đảo chiều giảm điểm khi tiến đến ngưỡng cản của đường MA200 ngày. Kết thúc tuần, HNX-Index giảm 0.5%, xuống 60.6 điểm.

- KLGD giảm khá mạnh so với tuần trước, lực cầu phần lớn chờ mua tại mức giá thấp.

- Chỉ số RSI14 giảm xuống 49 điểm, tâm lý thị trường thận trọng hơn. Tuy nhiên đường MACD vẫn đang dao động phía trên đường tín hiệu, cho chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục ghi nhận phiên giảm điểm thứ tư liên tiếp từ ngưỡng cản của đường MA200. Mức độ giảm không nhiều với thanh khoản thấp trong giai đoạn điều chỉnh chưa cho tín hiệu tiêu cực về xu hướng.

Thị trường dự báo tiếp tục diễn biến điều chỉnh vào đầu tuần giao dịch tới, với ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất là khoảng 60 điểm. Với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá tích cực, chúng tôi duy trì quan điểm thị trường sẽ tăng điểm trở lại sau thời gian điều chỉnh kỹ thuật. Nhà đầu tư nên duy trì trạng thái danh mục, quan tâm đến yếu tố cơ bản khi lựa chọn cổ phiếu.

TOP CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ ROE CAO NHẤT

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.2%	93.6%	17,051	6,429	10.27	3.87	25.37	41.56
2	VNM	1842.78	22.4%	3373.62	21.5%	54.2%	20,423	7,699	18.18	6.86	32.72	40.48
3	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.73	1.29	14.41	38.41
4	VIC	3794.28	597.6%	4058.94	223.1%	54.1%	15,763	4,609	13.89	4.06	7.84	38.34
5	BMC	18.89	-38.5%	42.73	-20.5%	53.4%	19,878	6,085	7.35	2.25	25.86	33.94
6	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.61	1.86	15.92	31.18
7	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.1%	60.4%	14,377	4,303	9.53	2.85	13.94	30.65
8	FCN	36.34	52.8%	63.55	29.1%	53.0%	23,827	4,671	3.81	0.75	9.29	29.72
9	BMP	116.06	30.4%	195.86	15.2%	62.2%	30,330	8,438	9.01	2.51	26.16	29.59
10	HSG	185.38	37.7%	413.54	118.7%	103.4%	22,242	6,413	6.17	1.78	10.45	28.92

CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2013 KHẢ QUAN

STT	Mã	LNST Q2 (tỷ)	% so Q2.2012	6T/2013 (tỷ)	% so 6T/2012	% so KH 2013	BVPS (VND)	EPS (VND)	P/E	P/B	ROA (%)	ROE (%)
1	KDC	44.19	589.4%	77.86	998.0%	17.3%	27,673	2,752	18.71	1.86	7.57	10.14
2	CSM	99.95	42.0%	168.58	54.1%	81.7%	19,037	4,668	7.61	1.86	15.92	31.18
3	HPG	511.60	52.8%	968.53	82.7%	80.7%	21,545	3,419	10.41	1.65	7.46	16.46
4	PVD	451.49	58.6%	872.58	31.6%	64.2%	37,118	7,211	9.22	1.79	8.12	21.45
5	DRC	110.65	28.2%	188.82	31.1%	60.4%	14,377	4,303	9.53	2.85	13.94	30.65
6	GAS	2908.61	23.1%	7200.95	54.2%	93.6%	17,051	6,429	10.27	3.87	25.37	41.56
7	REE	528.99	239.4%	639.08	55.3%	98.3%	18,156	3,306	7.68	1.40	14.19	21.49
8	PPC	355.94	467.1%	1299.95	565.0%	387.6%	15,679	5,411	3.73	1.29	14.41	38.41

CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2013

STT	Mã	Doanh thu		LNST (tỷ)		Doanh thu (tỷ)		LNST (tỷ)			EPS 9T (VND)	P/E (9T)
		Q3/2013	% so Q3.2012	Q3/2013	% so Q3.2012	9T/2013	% so 9T/2012	9T/2013	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013		
1	SDT	181.82	50.56%	21.01	92.15%	802.2	82.4%	57.9	100.7%	95.6%	2,751	5.5
2	NNC	89.77	135.81%	38.09	210.79%	244.8	128.0%	77.36	154.9%	137.9%	9,073	4.8
3	TRC	90.19	38.98%	48.20	39.30%	327.0	56.4%	146.2	64.4%	75.9%	4,996	8.4
4	PXS	303.58	121.59%	33.30	1656.72%	682.0	68.1%	49	78.9%	49.6%	1,245	8.8
5	PHR	366.96	56.69%	58.72	48.83%	1,127.0	69.4%	192	50.4%	50.8%	2,429	12.3
6	DNM	50.96	146.52%	3.24	108.72%	130.5	112.1%	9.18	154.8%	61.2%	3,045	8.0
7	VTV	779.97	93.83%	11.08	143.15%	2,580.0	97.8%	24.6	104.6%	100.0%	1,590	4.7
8	TCM	700.25	134.53%	34.74	4235.71%	1,900.0	107.5%	92.5	16918.2%	102.4%	1,880	9.4
9	TNA	409.86	120.95%	6.65	61.98%	1,124.0	121.7%	25.87	85.7%	86.2%	3,234	7.0
10	NHC	23.38	124.76%	1.40	735.53%	63.2	104.8%	2.5275	153.2%	104.0%	1,710	8.8
11	VND			4.24	42.27%			99	141.2%	130.7%	990	8.7

Ghi chú: P/E, EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất (trừ khi ghi chú khác)

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 11/10/2013.

KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,363,920	TTP	593,010
2	SSI	1,319,970	EIB	403,770
3	CTG	1,186,780	GAS	275,880
4	HAG	1,129,420	STB	181,720
5	VCB	1,126,470	CII	165,210

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,596,300	PVX	698,680
2	PVS	525,300	SD5	344,400
3	SDH	447,900	PGS	218,700
4	PVC	154,900	SKS	134,000
5	VGS	105,000	SHN	60,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	6.1	5.8	↓-4.92%	19,200,150
HAR	5.9	6.6	↑11.86%	17,127,920
FLC	4.9	4.8	↓-2.04%	16,232,390
IJC	7.8	7.5	↓-3.85%	13,408,450
PVT	9.1	8.6	↓-5.49%	12,290,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	2.5	2.3	↓-8.20%	19,375,689
SHB	6.8	6.8	↓-0.6%	16,415,011
KLS	8.1	8.2	↑1.43%	13,483,710
VCG	8.9	8.5	↓-4.68%	11,261,944
SCR	5.8	5.5	↓-4.72%	11,148,582

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KMR	2.9	3.8	0.9	↑ 31.03%
TDW	14.0	18.0	4.0	↑ 28.57%
DAG	10.7	13.5	2.8	↑ 26.17%
VNI	2.4	2.9	0.5	↑ 20.83%
SRF	38.4	46.3	7.9	↑ 20.57%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCV	1.9	2.8	0.9	↑ 47.37%
MKV	6.6	8.6	2.0	↑ 30.30%
TST	2.6	3.3	0.7	↑ 26.19%
VE2	2.7	3.4	0.7	↑ 25.93%
SD1	1.9	2.3	0.4	↑ 21.05%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

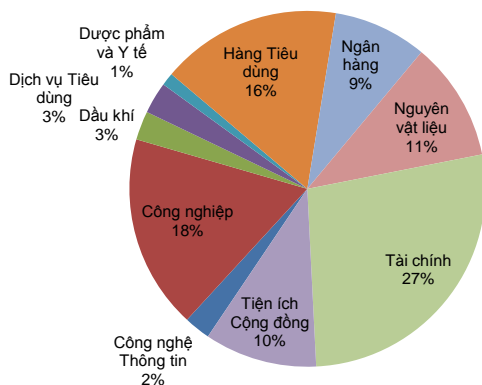
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRH	2.2	1.7	-0.5	↓ -22.73%
KAC	6.6	5.1	-1.5	↓ -22.73%
HAX	4.4	3.7	-0.7	↓ -15.91%
VID	2.6	2.2	-0.4	↓ -15.38%
HLG	7.4	6.3	-1.1	↓ -14.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PPG	2.7	2.1	-0.6	↓ -22.22%
LO5	3.8	3.0	-0.8	↓ -21.05%
L44	7.6	6.1	-1.5	↓ -19.74%
FDT	37.9	30.6	-7.3	↓ -19.26%
MIM	3.7	3.0	-0.7	↓ -18.92%

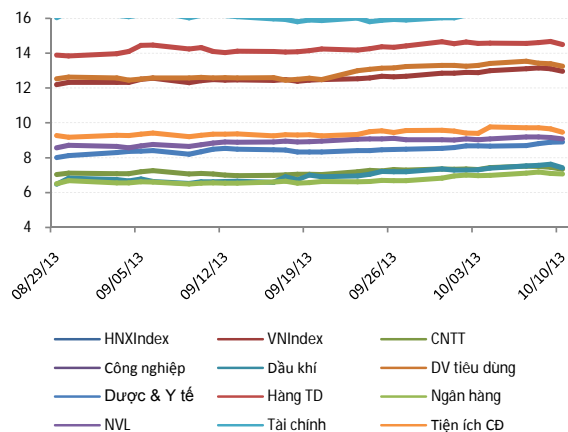
(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	19,200,150	0.3%	31	189.5	0.5
HAR	17,127,920	4.4%	448	14.7	0.6
FLC	16,232,390	4.3%	661	7.3	0.3
IJC	13,408,450	3.6%	390	19.3	0.7
PVT	12,290,920	5.6%	630	13.6	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	19,375,689	-67.8%	-4,616	-	0.5
SHB	16,415,011	-2.9%	-335	-	0.6
KLS	13,483,710	1.9%	266	30.9	0.6
VCG	11,261,944	1.3%	150	55.9	0.7
SCR	11,148,582	-3.1%	-450	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KMR	↑ 31.0%	1.0%	115	33.1	0.3
TDW	↑ 28.6%	15.0%	2,182	8.3	1.3
DAG	↑ 26.2%	15.7%	2,018	6.7	1.0
VNI	↑ 20.8%	1.7%	175	16.6	0.3
SRF	↑ 20.6%	13.3%	5,788	8.0	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCV	↑ 47.4%	-95.8%	-5,087	-	0.8
MKV	↑ 30.3%	5.1%	412	20.9	0.9
TST	↑ 26.2%	-5.5%	-1,043	-	0.2
VE2	↑ 25.9%	6.5%	704	4.8	0.3
SD1	↑ 21.1%	-35.2%	-3,734	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,363,920	16.5%	3,419	10.5	1.7
SSI	1,319,970	9.0%	1,333	12.5	1.2
CTG	1,186,780	19.2%	2,601	6.7	1.2
HAG	1,129,420	5.0%	938	22.6	1.2
VCB	1,126,470	9.9%	1,785	16.1	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,596,300	-2.9%	-335	-	0.6
PVS	525,300	16.4%	2,738	5.8	1.0
SDH	447,900	-16.1%	-1,276	-	0.4
PVC	154,900	10.0%	1,725	8.8	1.0
VGS	105,000	2.4%	326	15.1	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	124,123	41.6%	6,429	10.2	3.8
VNM	116,687	40.5%	7,699	18.2	6.9
VCB	66,742	9.9%	1,785	16.1	1.6
CTG	64,415	19.2%	2,601	6.7	1.2
VIC	58,159	38.3%	4,980	12.9	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,468	0.3%	41	385.7	1.2
SQC	8,602	5.8%	720	108.7	6.3
PVS	7,103	16.4%	2,738	5.8	1.0
SHB	5,937	-2.9%	-335	-	0.6
OCH	4,800	6.5%	596	40.2	2.2



LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/2/2013	10/11/2013	10/11/2013	10/11/2013	XMC	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/17/2013	10/11/2013	10/11/2013	10/11/2013	XMC	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/26/2013	10/11/2013	10/11/2013	10/11/2013	TV2	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/12/2013	10/11/2013	10/11/2013	10/11/2013	HHS	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/24/2013	10/11/2013	10/11/2013	10/11/2013	TV2	Đại hội Cổ đông Bất thường
9/18/2013	10/14/2013	9/26/2013	9/24/2013	BST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/19/2013	10/15/2013	9/26/2013	9/24/2013	HGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/18/2013	10/15/2013	10/11/2013	10/11/2013	S91	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/2/2013	10/15/2013	10/11/2013	10/11/2013	HVG	Niêm yết thêm
9/9/2013	10/15/2013	9/20/2013	9/18/2013	TNA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2013	10/16/2013	10/11/2013	10/11/2013	AAM	Niêm yết thêm
10/2/2013	10/16/2013	10/18/2013	10/16/2013	SRF	Phát hành cổ phiếu
10/9/2013	10/16/2013	10/18/2013	10/16/2013	MBB	Phát hành cổ phiếu
9/16/2013	10/17/2013	9/30/2013	9/26/2013	HPL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/25/2013	10/18/2013	10/11/2013	10/11/2013	ST8	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/8/2013	10/18/2013	10/11/2013	10/11/2013	TCM	Niêm yết thêm
9/27/2013	10/18/2013	10/22/2013	10/18/2013	NHS	Phát hành cổ phiếu
9/19/2013	10/18/2013	10/11/2013	10/11/2013	SD9	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/10/2013	10/18/2013	10/11/2013	10/11/2013	SBA	Niêm yết thêm
9/23/2013	10/19/2013	10/11/2013	10/11/2013	VDL	Đại hội Cổ đông Bất thường
10/4/2013	10/21/2013	10/11/2013	10/11/2013	DXG	Niêm yết thêm
9/24/2013	10/21/2013	10/7/2013	10/3/2013	CTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2013	10/21/2013	10/11/2013	10/11/2013	TCR	Niêm yết thêm
10/10/2013	10/21/2013	10/11/2013	10/11/2013	FCN	Niêm yết thêm
9/18/2013	10/22/2013	10/1/2013	9/27/2013	PET	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/23/2013	10/23/2013	10/8/2013	10/4/2013	OGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/24/2013	10/24/2013	10/7/2013	10/3/2013	STG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/10/2013	10/25/2013	10/17/2013	10/15/2013	DAG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/27/2013	10/25/2013	10/8/2013	10/10/2013	BHS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/2/2013	10/25/2013	10/16/2013	10/14/2013	LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)